

Số: 791 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Phát triển Văn phòng Thừa phát lại
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 90/TTr-STP ngày 01/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt tại Điều 1; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Công tác phía Nam, BTP;
- Cục Hỗ trợ tư pháp, BTP;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (3 hệ);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- BLD VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hảo



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
*(Kèm theo Quyết định số: 191 /QĐ-UBND ngày 06/5/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý luận

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, xã hội hóa một số hoạt động hỗ trợ tư pháp. Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, xác định “*Nghiên cứu việc xã hội hóa một số hoạt động hỗ trợ tư pháp*”, đây là chủ trương lớn và quan trọng, phù hợp với kinh nghiệm lịch sử pháp luật của Việt Nam, phù hợp với xu hướng phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập và phát triển. Chủ trương xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đó là “*Từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án dân sự*”.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết, Chính phủ đã ban hành các Nghị định để thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh và tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Qua tổng kết quá trình thực hiện thí điểm, ngày 26/11/2015, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 107/2015/QH13 về thực hiện chế định Thừa phát lại, tại Điều 1 Nghị quyết nêu rõ: “*Ghi nhận kết quả đạt được trong việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 và Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội. Chấm dứt việc thí điểm và cho thực hiện chế định Thừa phát lại trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01/01/2016*”. Ngày 08/01/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Nghị định nêu rõ: “*Thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn được Nhà nước bổ nhiệm để thực hiện tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án dân sự, tổ chức thi hành án dân sự,... Thực hiện các công việc như: Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức; xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự,...*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, công tác thi hành án dân sự vẫn do chấp hành viên và các cán bộ khác của cơ quan Thi hành án dân sự trực tiếp thực hiện, chưa có lực lượng Thừa phát lại hỗ trợ về việc tổng đạt các văn bản giấy tờ, hồ

sơ, tài liệu của cơ quan Thi hành án dân sự kê cả cơ quan Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Việc ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật làm nguồn chứng cứ để Tòa án nhân dân xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật chưa có lực lượng Thừa phát lại hỗ trợ lập vi bằng. Chưa có Thừa phát lại để hỗ trợ xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Chưa có Văn phòng Thừa phát lại để tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân theo yêu cầu của đương sự và thực hiện dịch vụ pháp lý giữa người yêu cầu thi hành án và Văn phòng Thừa phát lại. Do vậy, việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại nhằm hỗ trợ cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự giảm tải công việc, giảm chi tiêu ngân sách và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

* Về vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội và thực tiễn hoạt động tổng đạt văn bản của cơ quan tòa án và thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

- Vị trí địa lý

Trà Vinh là một trong những tỉnh ven biển (chiều dài bờ biển hơn 65 km), nằm ở phía Đông Nam Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích 2.341 km², được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu với 02 cửa Cung Hầu và Định An. Phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Long và một phần giáp Cần Thơ; phía Nam giáp tỉnh Sóc Trăng; phía Bắc giáp tỉnh Bến Tre. Dân số trên 1 triệu người, mật độ dân số khoảng 414 người/km². Tỉnh Trà Vinh được tái lập vào năm 1992, trên cơ sở chia tách tỉnh Cửu Long thành tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh. Toàn tỉnh hiện có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: 01 thành phố, 01 thị xã và 07 huyện, với 106 xã, phường, thị trấn.

- Tình hình kinh tế - xã hội

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, qui mô nền kinh tế từng bước được cải thiện, tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm theo giá hiện hành năm 2020 đạt 64.228 tỷ đồng, gấp 1,81 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 2015 chiếm tỷ trọng 45,92% GRDP giảm xuống còn 32,07% năm 2020; khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ từ 54,08% tăng lên 67,93%.

Quy mô nền kinh tế từng bước được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, các hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển, trong đó, có các hoạt động dịch vụ pháp lý như: Luật sư, tư vấn, trợ giúp pháp lý,... Việc phát triển hoạt động dịch vụ Thừa phát lại là xu hướng chung và là nhu cầu thiết yếu của xã hội trong tình hình hiện nay và thời gian tới.

Về tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững ổn định. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung được kiểm chế và kéo giảm qua các năm. Công tác cải cách tư pháp đạt được kết quả trên nhiều lĩnh

vực. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Thực tiễn hoạt động tổng đạt văn bản của cơ quan Tòa án nhân dân và Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong 03 năm (2018, 2019, 2020)

+ *Số vụ việc thụ lý của Tòa án nhân dân*: Tổng số thụ lý 25.122 vụ, đã giải quyết 24.254 vụ đạt tỷ lệ 96,54%. Trong đó:

Năm 2018: Thụ lý 8.103 vụ, đã giải quyết 6.532 vụ, đạt tỷ lệ 80,61%;

Năm 2019: Thụ lý 9.757 vụ, đã giải quyết 7.946 vụ, đạt tỷ lệ 81,44%;

Năm 2020: Thụ lý 10.644 vụ, đã giải quyết 9.776 vụ, đạt tỷ lệ 91,84%.

+ *Số vụ việc thụ lý của cơ quan Thi hành án dân sự*: Tổng số phải thi hành 61.466 việc, tổng số tiền phải thi hành với 2.876.534.882.000 đồng. Trong đó:

Năm 2018:

Về việc: Tổng số phải thi hành 19.251 việc.

Về tiền: Phải thi hành là 843.196.017.000 đồng.

Năm 2019:

Về việc: Tổng số phải thi hành là 20.679 việc.

Về tiền: Tổng số tiền phải thi hành là 992.661.590.000 đồng.

Năm 2020:

Về việc: Tổng số phải thi hành là 21.679 việc.

Về tiền: Tổng số tiền phải thi hành 1.040.677.275.000 đồng.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

a) Cụ thể hóa quy định về việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại, về trách nhiệm phát triển Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển mạng lưới Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển tổ chức và hoạt động Thừa phát lại nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hỗ trợ cho công tác thi hành án dân sự và những ngành khác có liên quan như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân. Từng bước góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; quy hoạch phát triển và giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng và thực hiện chế định Thừa phát lại nhằm giảm áp lực công việc, giảm chi tiêu ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Thi hành án dân sự) trong tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại phải phân bố phù hợp với tình hình và dự báo tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phát triển mạng lưới Văn phòng Thừa phát lại theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của người dân nói chung và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng, nhất là đối với các hoạt động lập Vi bằng, tổng đạt hồ sơ, giấy tờ,... của Thừa phát lại nhằm hỗ trợ cho cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự giảm tải công việc, giảm chi tiêu ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

III. QUY ĐỊNH VÀ LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI

1. Quy định phát triển Văn phòng Thừa phát lại

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, số vụ việc thụ lý của Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn, tỉnh Trà Vinh phát triển các tổ chức Thừa phát lại như sau:

- a) Thành phố Trà Vinh: Tối đa không quá 02 Văn phòng;
- b) Thị xã Duyên Hải: Tối đa không quá 02 Văn phòng;
- c) Các huyện: Càng Long, Châu Thành, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải: Mỗi đơn vị tối đa không quá 01 Văn phòng.

2. Lộ trình phát triển Văn phòng Thừa phát lại.

Trong năm 2021, xem xét cho phép thành lập 01 Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Trà Vinh. Sau năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu vận động thành lập Văn phòng Thừa phát lại đều khắp trên địa bàn cấp huyện theo quy định của Đề án.

Trình tự, thủ tục thành lập Văn phòng Thừa pháp lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thứ tự ưu tiên cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại

Khi có nhiều hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại, trong cùng địa bàn cấp huyện, thứ tự ưu tiên cho phép thành lập theo các tiêu chí sau:

a) Ưu tiên Văn phòng Thừa phát lại hoạt động theo loại hình hợp danh trước loại hình hoạt động là doanh nghiệp tư nhân.

b) Ưu tiên cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại có đội ngũ nhân sự nhiều năm kinh nghiệm công tác trong ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự hoặc có nhiều thư ký nghiệp vụ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghề Thừa phát lại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Đề án; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về Thừa phát lại tại tỉnh; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại theo quy định.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

a) Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, quán triệt chế định Thừa phát lại trong hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

b) Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố tùy theo tình hình thực tế của đơn vị thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ tổng đạt văn bản, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan, đơn vị với các Văn phòng thừa phát lại theo quy định của pháp luật; Chỉ đạo Chi cục Trưởng các Chi cục thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Thừa phát lại trong việc thi hành các quyết định, bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật đối với Thừa phát lại trong hoạt động tổng đạt giấy tờ, tài liệu, hồ sơ của Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, việc tổ chức thi hành án dân sự theo quy định tại Nghị định 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ngành tỉnh có liên quan

a) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thừa phát lại; đưa tin, bài lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về hoạt động của Thừa phát lại.

b) Các sở, ngành tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà Vinh, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Thừa phát lại hoạt động theo đúng quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo việc phối hợp của các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Các tổ chức Thừa phát lại

a) Tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành có liên quan.

b) Chịu sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí triển khai, thực hiện Đề án thực hiện theo quy định hiện hành./.